

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2019/DS-PT

Ngày: 13-5-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/4/2019 và 13/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2019/TLPT-DS ngày 12/3/2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐ-PT ngày 25/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Đ; địa chỉ: Đường T, tổ dân phố X, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Hữu D; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra; cùng địa chỉ: Buôn W, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Ông Y G Êban; địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3.2. Bà H'B Ayun, địa chỉ: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3.3. Bà Vũ Tố Q; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo trình bày của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có nội dung như sau:

Ngày 23/11/2016, ông Trần Đ có cho vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra vay số tiền là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng), khi vay có lập “Giấy mượn tiền” và vợ chồng ông Y K, bà H'M đã ký và viết tên ở mục người mượn; về thời hạn trả thỏa thuận miệng là 01 năm. Đến hạn trả nợ ông Trần Đ đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Y K và bà H'M trả tiền nợ vay nhưng cho đến nay họ vẫn không trả được khoản tiền nào. Vì vậy, ông Trần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra phải trả cho ông Đ số tiền vay gốc là 1.400.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày khởi kiện (ngày 30/8/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 9%/năm.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra trình bày nội dung như sau:

Vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra chỉ vay của ông Trần Phước Đ (là con ông Trần Đ) số tiền là 250.000.000 đồng và số tiền vay này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết tại Bản án số 18/2018/DS-ST ngày 20/11/2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu” giữa ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra với ông Trần Phước Đ. Ngoài lần vay này thì ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra không nợ ông Đ khoản nợ nào khác. Do đó việc ông Trần Đ khởi kiện đối với ông Y K Niê và bà H'M là không đúng, nên ông Y K và bà H'M không chấp nhận.

Về “Giấy mượn tiền” đề ngày 23/11/2016, có nội dung vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra có mượn của ông Đ số tiền 1.400.000.000 đồng mà ông Đ cung cấp cho Tòa án là do ông Đ giả mạo, tự viết và tự ký. Ông Y K và bà H'M xác định chữ ký Y K Niê và H'M Niê Hra ở mục người mượn trong Giấy mượn tiền không phải là chữ ký, chữ viết của ông, bà. Tuy nhiên, ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, chữ viết đó vì thực tế không có vay số tiền này. Trong trường hợp Cơ quan giám định kết luận chữ ký, chữ viết đó là của ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra, thì ông, bà cho là không đúng nhưng cũng không yêu cầu Tòa án giám định lại mà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng ông Y G Êban trình bày có nội dung như sau: Vào ngày 23/11/2016, ông Trần Đ có cho ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra vay số tiền 1.400.000.000 đồng. Khi vay các bên có lập giấy vay tiền với nhau, ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra có ký vào giấy vay, còn ông Y G Êban ký vào mục người làm chứng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, người làm chứng bà H'B Ayun trình bày có nội dung như sau: Bà H'B có biết việc ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra vay tiền của ông Trần Đ (Sáu Đ), do ông Trần Đ viết chữ xấu nên bà H'B là người viết hộ giấy mượn tiền với nội dung ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra vay của ông Trần Đ số tiền 1.400.000.000 đồng, sau đó ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra đã ký ở mục người mượn tiền.

Tại Bản kết luận giám định số 125/PC09 ngày 12/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

1. Chữ ký mang tên Y K Niê trong mẫu tài liệu so sánh có đặc điểm không ổn định nên không tiến hành giám định.

2. Chữ viết mang tên Y K Niê dưới mục “Người mượn” ở trang 02 trong Giấy mượn tiền đề ngày 23/11/2016 (kí hiệu A1) so với chữ viết đứng tên Y K Niê trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M3, M4, M6, là do cùng một người viết ra.

3. Chữ ký mang tên H'M Niê Hra trong mẫu tài liệu so sánh kí hiệu M1, M2, M4, M5 có đặc điểm không ổn định nên không tiến hành giám định.

4. Chữ viết mang tên H'M Niê Hra dưới mục “Người mượn” ở trang 02 trong Giấy mượn tiền đề ngày 23/11/2016 (kí hiệu A1) so với chữ viết đứng tên H'M Niê Hra trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M4, M5, là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2019/DS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 103, 161, 229, 235, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 385, 398, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ, buộc ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra trả cho ông Trần Đ số tiền 1.447.250.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

2. Về chi phí giám định: Ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra phải chịu 5.440.000 đồng.

Trả lại cho ông Trần Đ 5.440.000 đồng sau khi thu được của ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra.

3. Về án phí: Ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra phải chịu 55.417.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Đ số tiền tạm ứng án phí là 27.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí AA/2017/0010246 ngày 06/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/01/2019 bị đơn ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Giấy vay tiền là không thực tế mà do ông Trần Đ lừa đảo để chiếm đoạt tài sản; vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra không biết gì và không có vay tiền, nên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2019/DS-ST, ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Bị đơn cho rằng Giấy mượn tiền ngày 23/11/2016 mà ông Đ cung cấp là do ông Đ giả mạo, tự viết và tự ký, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh; đồng thời, tại bản kết luận giám định số 125/PC09 ngày 12/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã giám định và kết luận chữ viết mang tên Y K Niê và H'M Niê Hra dưới mục "Người mượn" trong giấy mượn tiền đề ngày 23/11/2016 so với chữ viết đúng tên Y K Niê và H'M Niê Hra trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị đơn ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra có vay của ông Trần Đ số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng; về lãi suất ông Trần Đ yêu cầu tính lãi suất mức 9%/năm là phù hợp với quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm buộc ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra phải trả cho ông Đ số tiền gốc 1.400.000.000 đồng và tiền lãi là 47.250.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu,

chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Tại “Giấy mượn tiền” ngày 23/11/2016, do nguyên đơn ông Trần Đ cung cấp thể hiện nội dung vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra có vay của ông Trần Đ số tiền là 1.400.000.000 đồng; bị đơn ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra cho rằng Giấy mượn tiền ngày 23/11/2016 mà ông Đ cung cấp là do ông Đ giả mạo, tự viết và tự ký, nhưng ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc ông Đ giả mạo chữ ký, chữ viết của ông, bà. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và tại Bản kết luận giám định số 125/PC09 ngày 12/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận chữ viết mang tên Y K Niê và H'M Niê Hra dưới mục “Người mượn” ở trang 02 trong giấy mượn tiền đề ngày 23/11/2016 so với chữ viết đúng tên Y K Niê và H'M Niê Hra trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Đồng thời, những người làm chứng ông Y G Êban và bà H'B Ayun cũng xác nhận nội dung vào ngày 23/11/2016 có chứng kiến vợ chồng ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra vay của ông Trần Đ 1.400.000.000 đồng và ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra có ký tên dưới mục người mượn tiền. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định ngày 23/11/2016, vợ chồng ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra có vay của ông Trần Đ số tiền 1.400.000.000 đồng.

[1.2] Về lãi suất: Do giấy mượn tiền không ghi lãi suất và không ghi thời hạn trả nợ, nên đây là hợp đồng vay tiền không kỳ hạn và không có lãi. Bản án sơ thẩm xác định ngày nguyên đơn khởi kiện (ngày 30/8/2018) là ngày bắt đầu tính lãi chậm trả và tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/01/2019), với thời gian 04 tháng 15 ngày và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi suất 9%/năm, là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể phần tiền lãi là: $(1.400.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng}) \times 4 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 47.250.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, bản án sơ thẩm đã buộc vợ chồng ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra phải trả cho ông Trần Đ số tiền vay gốc là 1.400.000.000 đồng và tiền lãi 47.250.000 đồng, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra là không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, là đúng đắn.

[2] Về chi phí giám định: Kết quả giám định đã xác định chữ viết trong giấy mượn tiền là do bị đơn viết ra, nên bị đơn vợ chồng ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra phải chịu chi phí giám định là 5.440.000 đồng.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ.

Buộc vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra phải trả cho ông Trần Đ số tiền vay gốc là 1.400.000.000 đồng và tiền lãi là 47.250.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.447.250.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

[2] Về chi phí giám định:

Ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra phải chịu 5.440.000 đồng chi phí giám định chữ viết để hoàn trả cho ông Trần Đ.

Trả lại cho ông Trần Đ số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.440.000 đồng sau khi thu được của ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra phải chịu 55.417.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Đ số tiền tạm ứng án phí là 27.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0010246 ngày 06/9/2018.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Y K Niê và bà H'M Niê Hra, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Y K Niê, bà H'M Niê Hra đã

nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0010439, ngày 16/01/2019.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- CCTHADS huyện K;
- Các đương sự;
-
- Lưu.

(Đã ký)

Trương Công Bình